TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Huế.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An *tham gia phiên tòa:* Ông Đào Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/HSST-QĐ, ngày 23 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1975 tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm HS, xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Lê Thị H; họ và tên vợ: Lê Thị T; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Phan Anh T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1992 tại huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn PQ, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức T và bà Phan Thị T; họ tên vợ: Trịnh Thị H; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày

24/6/2022; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

3. Lê Văn Q, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1993 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm NTT, xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị L; họ và tên vợ: Phan Thị H; có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4. Nguyễn Đức Q, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1982 tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm TP, xã XH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; họ và tên vợ: Trần Thị Đ; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

5. Ngô Trí C, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1988 tại huyện TC, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm X, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Trí M và bà Nguyễn Thị X; họ và tên vợ: Đặng Thị H; có 02; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

6. Văn Đình T, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1986 tại huyện TC, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm VT, xã TK, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Đình T và bà Nguyễn Thị L; họ và tên vợ: Nguyễn Thị T; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

7. Trần Văn P, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1982 tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm HT, xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; họ và tên vợ: Nguyễn Thị T; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

8. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1988 tại huyện TC, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm X, xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

9. Trần Văn M, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1977 tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm HT, xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; họ và tên vợ: Lê Thị V; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

10. Đặng Đình H, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1984 tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm HS, xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình Đ (đã chết) và bà Văn Thị S; họ và tên vợ: Nguyễn Thị V; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

11. Nguyễn Văn L, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1988 tại huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã TTL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18/06/2022, sau khi tham dự đám cưới thì Phan Anh T, Lê Văn Q, Nguyễn Đức Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Đặng Đình H, Nguyễn Văn L cùng rủ nhau đến nhà Lê Văn T tại xóm HS, xã NT, huyện Nam Đàn để chơi và uống bia. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, cùng ngày thì T, Q, Q, C, T, P, T, H, M, H, L cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài "liêng" thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt tẩy 10.000 đồng, phạt không quá 50.000 đồng. T đi mua 03 bộ bài tú lơ khơ về rồi cùng với T, Q, Q,

C, T, P, H, M, H, L đánh bạc tại phòng khách của nhà T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi các đối tượng Phan Anh T, Lê Văn Q, Nguyễn Đức Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Đặng Đình H, Nguyễn Văn L đang đánh bạc thì bị Công an huyện Nam Đàn phát hiện bắt quả tang đồng thời thu giữ tại nơi các đối tượng tham gia đánh bạc tổng số tiền 6.060.000 đồng và 03 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ, mỗi bộ 52 lá bài, thu trong ví của Lê Văn Q số tiền 2.500.000 đồng, thu trong ví của Ngô Trí C số tiền 2.000.000 đồng, thu trong ví của Nguyễn Văn H số tiền 500.000 đồng, thu trong túi quần bên phải của Trần Văn M số tiền 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chứng minh được: Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 6.060.000 đồng (sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: Phan Anh T sử dụng tổng số tiền 650.000 đồng để đánh bạc, Lê Văn Q sử dụng số tiền 620.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Đức Q sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, Ngô Trí C sử dụng số tiền 570.000 đồng để đánh bạc, Văn Đình T sử dụng số tiền 560.000 đồng để đánh bạc, Trần Văn P sử dụng số tiền 550.000 đồng để đánh bạc, Lê Văn T sử dụng số tiền 540.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn H sử dụng 530.000 đồng để đánh bạc, Trần Văn M sử dụng số tiền 520.000 đồng để đánh bạc, Đặng Đình H sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn L sử dụng số tiền 420.000 đồng để đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được các đối tượng thống nhất như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài từ A,2,3…10, J, Q, K (tương ứng số điểm từ 1 đến 10) để đánh bạc. Trước khi chia bài, mỗi người tham gia đánh bạc đặt cược số tiền là 10.000 đồng. Sau đó, mỗi người được chia 3 lá bài ngẫu nhiên. Bộ ba lá bài cùng số gọi là "sáp" có giá trị cao nhất, có giá trị sau bộ bài "sáp" đến bộ ba lá bài số liên tiếp nhau gọi là "liêng", tiếp theo đến bộ bài không phải là liêng hoặc sáp mà có 03 quân bài Tây (J, Q, K) gọi là "ảnh". Nếu bộ ba lá bài không có "sáp" "liêng" hoặc "ảnh" thì sẽ tính điểm bài là tổng số điểm của ba lá bài. Nếu tổng điểm lớn hơn 10, sẽ chỉ tính hàng đơn vị, điểm cao nhất là 9 và thấp nhất là 0, người có điểm bài lớn hơn thì có giá trị cao hơn. Nếu điểm bài bằng nhau sẽ so sánh quân bài lớn nhất trong bộ bài của hai bên, tiếp đó nếu quân bài lớn nhất giống nhau sẽ so sánh qua chất bài theo thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích. Sau khi bốc bài, những người tham gia đánh bạc có thể bỏ bài hoặc tiếp tục đặt cược thêm tiền nhưng tối đa không quá 50.000 đồng. Kết thúc ván bài, người có bộ ba lá bài có giá trị lớn nhất sẽ thắng bạc và nhận toàn bộ số tiền đã đặt cược từ những người thua bạc và là người chia bài ván tiếp theo.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSNĐ, ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Văn T, Phan Anh T, Lê Văn Q, Nguyễn Đức Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Đặng

Đình H và Nguyễn Văn L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Các bị cáo Lê Văn T, Phan Anh T, Lê Văn Q, Nguyễn Đức Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Đặng Đình H và Nguyễn Văn L phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Phan Anh T, Lê Văn Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn M mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06 ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt là từ 08 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày Cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức Q và Đặng Đình H mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06 ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt là từ 08 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày Cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn L từ 06 đến 08 tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06 ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại phải chấp hành hình phạt là từ 07 tháng 12 ngày đến 09 tháng 12 ngày Cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị phạt Cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.060.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 lá bài màu đỏ, đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T, Phan Anh T, Lê Văn Q, Nguyễn Đức Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Đặng Đình H và Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi của mình giống như bản cáo trạng truy tố; lời khai của các bị cáo không những phù hợp với nhau mà còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 18 giờ, ngày 18/6/2022, tại nhà Lê Văn T, xóm HS, xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, các bị cáo Lê Văn T, Phan Anh T, Lê Văn Q, Nguyễn Đức Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Đặng Đình H và Nguyễn Văn L đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài "Liêng" với tổng số tiền sử dụng vào đánh bạc là 6.060.000 đồng (Sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Phan Anh T, Lê Văn Q, Nguyễn Đức Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Đặng Đình H và Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 61/CT-VKSNĐ, ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án:* Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng. Đánh bạc là tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác gây mâu thuẫn trong gia đình, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì thế cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. *Về hình phạt chính:*

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lê Văn T là người chuẩn bị công cụ và cho các bị cáo sử dụng nhà ở thuộc sở hữu của mình để cùng với các bị cáo khác sát phạt nhau bằng tiền nên phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Các bị cáo Phan Anh T, Lê Văn Q, Nguyễn Đức Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Đặng Đình H và Nguyễn Văn L đều là những người thực hành tích cực cho đến khi bị bắt quả tang với số tiền sử dụng vào đánh bạc tương đương nhau.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Nguyễn Đức Q có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Đặng Đình H có bố đẻ là Thương binh hạng 4/4 và có mẹ đẻ có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T và áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với Phan Anh T, Lê Văn Q, Nguyễn Đức Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Đặng Đình H và Nguyễn Văn L cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn cũng đủ nghiêm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là công nhân, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng gì nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị xử phạt Cải tạo không giam giữ.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của Lê Văn Q; 2.500.000 đồng thu giữ của Trần Văn M; 2.000.000 đồng thu giữ của Ngô Trí C; 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H. Quá trình điều tra xác định số tiền trên không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đàn trả lại chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 6.060.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá bài màu đỏ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Anh T 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06 ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06 ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Ngô Trí C 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06 ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Văn Đình T 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06 ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06 ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06 ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06

ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06 ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 06 (Sáu) tháng 12 (Mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06 ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình H 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/6/2022 đến ngày 24/6/2022 là 06 ngày x 3 = 18 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ.

Thời hạn Cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Phan Anh T, Lê Văn Q, Nguyễn Đức Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Đặng Đình H và Nguyễn Văn L được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và Quyết định Thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phan Anh T, Lê Văn Q, Nguyễn Đức Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Đặng Đình H và Nguyễn Văn L.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Trần Văn P, Trần Văn M, Đặng Đình H cho UBND xã NT, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Phan Anh T cho UBND xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Lê Văn Q cho UBND xã DK, huyện DC, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Nguyễn Đức Q cho UBND xã XH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Ngô Trí C cho UBND xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Văn Đình T cho UBND xã TK, huyện TC, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã TT, huyện TC, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã TTL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Bị cáo được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người bị kết án Cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 90, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.060.000 đồng (Sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng). Số tiền đang được niêm phong trong phong bì thư và được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận tài sản số 09/2022/BBBG-KBNĐ và Phiếu nhập kho ngày 13/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Kho bạc Nhà nước huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 lá bài màu đỏ, đã qua sử dụng. Vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn và có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Văn T, Phan Anh T, Lê Văn Q, Nguyễn Đức Q, Ngô Trí C, Văn Đình T, Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Trần Văn M, Đặng Đình H và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các bị cáo;
- Cơ quan CSĐT; cơ quan THAHS Công an huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lài